TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2017/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 10 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2017/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

- *Bị đơn:* **Chị Phạm Thị N** - Sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: Tổ X, phường Y, thành phố C, Tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Phạm Thị N - Sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT: Tổ X, phường Y, thành phố C, Tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N.

- Về việc nuôi con chung: Khi ly hôn hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận: Anh Nguyễn Văn T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Nam K – sinh ngày 30/9/2012 cho đến khi con chung thành niên. Các bên không đặt ra vấn đề đóng góp phí tổn nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí sơ thẩm dân sự để sung công quỹ nhà nước. Nhưng anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000143 ngày 07/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Cao Bằng. Anh T đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm và còn được hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND TPCB;
-THADS TPCB;
-UBND xã B, huyện C, Bắc Ninh;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thúy Hằng